TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2021
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2021/HNGĐ – TLST ngày 24/6/2021 về việc " *Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/7/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Đình C, sinh ngày 30/6/1991.

ĐKHKTT : Tập thể nhà máy chế tạo bơm, Phường T, Thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở : Số 90, đường Lê Viết H, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy Tr, sinh ngày 14/8/1996.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh : Tập thể nhà máy chế tạo bơm, Phường T, Thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Singapore (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Ông Trần Duy Kh, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị Thanh M, sinh năm 1971.

HKTT : Tập thể nhà máy chế tạo bơm, phường T, Thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở : Số 188C, đường D, phường P, Thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Vũ Đình C trình bày: Anh và chị Tr tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 14/10/2016. Sau ngày cưới vợ

chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung.Trước khi chị Tr đi Singapore lao động vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, từ tháng 4/2020 chị Tr đi nước ngoài hai bên ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Thùy Tr.

Về con chung : Vợ chồng anh có 1 con chung là cháu Vũ Trần Nhật N, sinh ngày 21/4/2017, hiện nay cháu đang ở với ông bà ngoại, ly hôn anh và chị Tr Thỏa thuận, chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng con. Trong thời gian chị Tr không ở Việt Nam anh đồng ý để cháu N ở với ông bà ngoại là ông Trần Duy Kh và bà Huỳnh Thị Thanh M. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không cung cấp được địa chỉ của chị Tr ở Singapore, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Trần Duy Kh và bà Huỳnh Thị Thanh M. Ông Kh, bà M xác định chị Tr đi Singapore lao động từ tháng 4/2020. Trong cuộc sống vợ chồng anh C, chị Tr sống không hạnh phúc, hai bên thường xuyên xảy ra bất hòa, không tìm thấy tiếng nói chung. Việc anh C làm đơn ly hôn chị Tr bà và gia đình đều biết. Ông, bà không biết địa chỉ của chị Tr ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án, nhưng chị Tr thường xuyên liên lạc với ông bà bằng điện thoại, do vậy ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị Tr biết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông Kh bà M xác định đã thông tin cho chị Tr biết. Chị Tr có quan điểm đồng ý ly hôn và xin được nuôi con, thời gian chị Tr không ở Việt Nam chị ủy quyền cho ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N.Về tài sản chung, nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, đồng thời chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh C được ly hôn chị Tr; Về con chung: Giao cháu Vũ Trần Nhật N cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Tr không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu N cho ông Trần Duy Kh và bà Huỳnh Thị Thanh M chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, hai bên tự thỏa thuận nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không cung cấp được địa chỉ của chị Tr tại Singapore.Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị Tr cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị Tr thì được biết, chị Tr vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Trần Duy Kh và bà Huỳnh Thị Thanh M. Ông Kh, bà M cũng đồng ý nhận các văn bản của Tòa án và đã thông báo cho chị Tr biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Thông qua gia đình chị Tr có quan điểm đồng ý ly hôn với anh C. Chị Tr đề nghị được nuôi cháu N và ủy quyền cho ông Kh, bà M chăm sóc nuôi dưỡng cháu N trong thời gian chị không ở Việt Nam nên Tòa án xác định ông Kh, bà M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh C, chị Tr, ông Kh, bà M đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Đình C và chị Trần Thị Thùy Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 14/10/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất hòa, không tìm thấy tiếng nói chung, hai bên đã có thời gian sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn. Thông qua gia đình, chị Tr cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với anh C. Xét thấy thực tế chị Tr, anh C có thời gian dài sống ly thân, hiện tại mỗi người sống một nơi, cả hai đều mong muốn được giải quyết ly hôn. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C.

- *Về con chung:* Anh Vũ Đình C và chị Trần Thị Thùy Tr có 01 con chung là Vũ Trần Nhật N, sinh ngày 21/4/2017, cháu N sống với ông bà ngoại từ nhỏ. Ly hôn anh C, chị Tr thỏa thuận để cháu N ở với mẹ, trong thời gian chị Tr không ở Việt Nam, cháu N tiếp tục ở với ông bà ngoại. Ông Kh, bà M đồng ý chăm sóc cháu N thay chị Tr trong thời gian chị Tr không ở Việt Nam. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định của cháu N cũng như nguyện vọng của các đương sự, cần giao cháu N cho chị Tr nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, các bên tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3].Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Đình C được ly hôn chị Trần Thị Thùy Tr.

2.Về con chung: Tiếp tục giao con chung Vũ Trần Nhật N, sinh ngày 21/4/2017 cho chị Trần Thị Thùy Tr nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Trong thời gian chị Tr không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu N cho ông Trần Duy Kh và bà Huỳnh Thị Thanh M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung*:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Vũ Đình C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0006369 ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh C đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Đình C, ông Trần Duy Kh, bà Huỳnh Thị Thanh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Trần Thị Thùy Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh Hải Dương*
- *Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương.*
- *Các đương sự.*
- *UBND phường C*
- *Lưu.*